TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 186/2019/DS-PT
Ngày: 28/11/2019
V/v "*Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

-***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Nữ.
Các Thẩm phán: Ông Ngô Thanh Sỹ.
Bà Vũ Thị Thu.
- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tuấn Anh.
- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:*** Bà Vũ Thị Hồng Uyên- Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 174/2019/TLPT-DS ngày 24/9/2019 về việc về việc *"Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm".*

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2019/DS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 221/2019/QĐXX-PT ngày 01 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 431/2019/QĐ-PT ngày 25 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Anh Phạm Văn P, sinh năm 1989.

2. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1967.

Cùng địa chỉ: Tổ X, ấp V, phường P1, TP.B, tỉnh Đồng Nai.

- Người đại diện theo ủy quyền của anh P (Theo giấy ủy quyền ngày 02/4/2019): Ông Phạm Văn T.(có mặt)

- Bị đơn*:* Ông Đàm Đức C, sinh năm 1975.(vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ X, ấp V, phường P1, TP.B, tỉnh Đồng Nai.

(Ông T có mặt, ông C vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm:

** Tại đơn khởi kiện lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm Văn T trình bày:*

Vào ngày 07/12/2017, Ông Đàm Đức C đã có hành vi dùng gậy đánh ông chấn thương vùng bụng và đánh con trai ông là Phạm Văn P chấn thương vùng đầu với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 6%. Việc cố ý gây thương tích của ông C đã làm cho ông và anh P bị tổn hại về sức khỏe, tinh thần và tài chính nên ông và anh P đã khởi kiện ông C, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C phải bồi thường cho ông và anh P các khoản tiền sau:

1. Đối với ông:

- Chi phí cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe và giám định thương tích là 803.000 đồng.

- Chi phí và thu nhập bị tổn thất trong thời gian điều trị thương tích và điều tra là 4.500.000 đồng (bao gồm tiền xe đi lại lấy y chứng và làm việc với cơ quan điều tra là 500.000 đồng, thu nhập bị mất do phải nghỉ việc để điều trị thương tích và đến cơ quan điều tra làm việc là 4.000.000 đồng).

- Bồi thường khoản tiền tổn thất về tinh thần do sức khỏe của ông bị xâm phạm là 5.000.000 đồng.

2. Đối với anh P:

- Chi phí cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe và giám định thương tích là 3.805.000 đồng.

- Chi phí và thu nhập bị tổn thất trong thời gian điều trị thương tích và điều tra là 3.000.000 đồng.

- Bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe của anh P bị xâm phạm là 40.000.000 đồng.

* Theo bản tường trình và bản tự khai của bị đơn Ông Đàm Đức C vào ngày 25/6/2019, ông C cũng thừa nhận vào ngày 07/12/2017 có xảy ra xô

xát với ông Phạm Văn T và anh Phạm Văn P, theo ông C thì nguyên nhân xảy ra sự việc xuất phát từ thái độ thiếu tôn trọng người lớn tuổi của anh P. Nay sau khi xem xét các khoản tiền ông T và anh P yêu cầu, ông C chỉ đồng ý bồi thường các khoản sau:

- Chi phí thuốc men đối với anh P là 3.805.000 đồng.

- Chi phí thuốc men đối với ông T là 803.000 đồng.

- Chi phí tiền xe đi lại cho anh P và ông T là 500.000 đồng.

Đối với khoản tiền thu nhập bị mất do phải nghỉ làm của anh P, nếu anh P chứng minh được thì ông đồng ý bồi thường. Riêng khoản tiền thu nhập bị mất của ông T thì ông không đồng ý bồi thường, bởi lẽ ông thấy ông T thất nghiệp, không có đi làm và thương tích không đáng kể.

Đối với khoản tiền bồi thường tổn thất về tinh thần của anh P và ông T, ông cũng không đồng ý bồi thường. Tuy nhiên, để nhanh chóng giải quyết vụ việc giữa hai bên, đồng thời cũng để giữ tình làng nghĩa xóm với nhau nên ông đồng ý bồi thường toàn bộ các khoản thiệt hại trên cho anh P và ông T với tổng số tiền là 6.000.000 đồng.

** Bản án sơ thẩm số 34/2019/DS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa đã tuyên xử:*

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của ông Phạm Văn T đối với Ông Đàm Đức C.

Buộc Ông Đàm Đức C phải bồi thường cho ông Phạm Văn T số tiền 803.000 đồng *(Tám trăm lẻ ba nghìn đồng)*.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của anh Phạm Văn P đối với Ông Đàm Đức C.

Buộc Ông Đàm Đức C phải bồi thường cho anh Phạm Văn P số tiền 6.785.000đ đồng *(Sáu triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng)*.

Án phí DS-ST: Ông C phải chịu là 639.000 đồng *(Sáu trăm ba mươi chín nghìn đồng)*; Miễn án phí cho ông T và anh P đối với phần yêu cầu không được chấp nhận theo qui định.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự, quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 19/8/2019, nguyên đơn ông Phạm Văn T kháng cáo yêu cầu:

- Giải quyết bồi thường tổn thất tinh thần cho ông T;

- Tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần cho anh P;

- Giải quyết bồi thường chi phí cho việc đi lại, cứu chữa, lấy y chứng, làm các thủ tục khởi kiện, khởi tố.

** Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự trong giai đoạn P thẩm: Đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về đường lối giải quyết:

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, được cấp sơ thẩm giải quyết chấp nhận một phần, buộc bị đơn ông C phải bồi thường cho ông T số tiền 803.000 đồng chi phí cứu chữa. Bồi thường cho anh P số tiền 6.785.000 đồng tiền chi phí cứu chữa, tổn thất tinh thần và 500.000 đồng tiền chi phí đi lại để điều trị thương tích. Tổng cộng số tiền mà ông C phải bồi thường cho ông T và anh P là 8.088.000 đồng là có căn cứ phù hợp pháp luật. Do đó kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận.

Tuy nhiên, về cách tuyên cấp sơ thẩm không tuyên buộc ông C phải bồi thường số tiền 500.000 đồng tiền chi phí đi lại cho ông T và anh P là thiếu sót. Dẫn đến việc tính án phí cho ông C đối với yêu cầu của ông T và anh P được chấp nhận là không chính xác.

Từ phân tích trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm Văn T và anh Phạm Văn P, sửa một phần Bản án sơ thẩm sơ thẩm về cách tuyên và về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục kháng cáo

Ông Phạm Văn T và ông Phạm Văn P nộp đơn kháng cáo và thuộc trường hợp miễn nộp tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định nên kháng cáo của ông được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn xác định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T cung cấp giấy chứng nhận QSDĐ để chứng minh việc làm của ông.

[2] Về nội dung kháng cáo

[2.1] Về phạm vi giải quyết phúc thẩm

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là người kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại đối với phần quyết định buộc bồi thường về tổn thất tinh thần và chi phí cho việc đi lại, cứu chữa, lấy y chứng, làm các thủ tục khởi kiện.

[2.2] Xét yêu cầu kháng cáo

Qua đơn khởi kiện của ông Phạm Văn T và anh Phạm Văn P, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa của ông T, bản tự khai và bản tường trình sự việc của Ông Đàm Đức C, đối chiếu với các chứng cứ thể hiện tại hồ sơ cho thấy có sự việc xô xát giữa ông C với ông T và anh P vào ngày 07/12/2017.

Xét thương tích của anh P ở mức 06% tổn thương ở vị trí vùng đầu nhưng anh P cũng không chứng minh được việc anh được bác sĩ chỉ định phải nghỉ việc để điều trị thương tích (ông T xác định anh P tự xin nghỉ phép năm để điều trị); ngoài ra với tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh P chỉ 6% nên khoản tiền 40.000.000 đồng anh P yêu cầu ông C bồi thường tổn thất về tinh

thần do sức khỏe bị xâm phạm là quá cao so với qui định của pháp luật. Căn cứ vào các tình tiết của vụ án, mức độ tổn thương của người bị thiệt hại, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa buộc ông C phải bồi thường cho anh P khoản tiền chi phí cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe và giám định thương tích theo như yêu cầu với số tiền là 3.805.000 đồng cùng khoản tiền tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm tương đương với 02 tháng lương cơ sở với số tiền là 2.980.000 đồng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015. Ông P, ông T kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh nên kháng cáo của ông không được chấp nhận.

Xét thương tích của ông T không có (0%) nên không có căn cứ xác định ông T bị tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm, đồng thời ông T cũng không chứng minh được việc ông được bác sĩ chỉ định phải nghỉ việc để điều trị thương tích dẫn đến mất thu nhập, vì vậy Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm chỉ có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông T, buộc ông C phải bồi thường cho ông T khoản tiền chi phí cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe và giám định thương tích theo như yêu cầu với số tiền là 803.000 đồng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.Ông P, ông T kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh nên kháng cáo của ông không được chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường chi phí cho việc đi lại, cứu chữa, lấy y chứng, làm các thủ tục khởi kiện, khởi tố, ông P, ông T kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh nên kháng cáo của ông không được chấp nhận.

Từ những phân tích, nhận định trên không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm Văn P và ông Phạm Văn T.

Tuy nhiên, cấp sơ thẩm nhận định chấp nhận về chi phí đi lại gồm 500.000 đồng nhưng không cộng vào số tiền ông C bồi thường cho mỗi người là thiếu, do vậy cần điều chỉnh cộng đầy đủ số tiền ông C phải bồi

thường cho ông T là 1.053.000 đồng (gồm: 803.000đ + 250.000đ = 1.053.000đ); ông C phải bồi thường cho anh P là 7.035.000 đồng (gồm: 3.805.000đ + 2.980.000đ + 250.000đ = 7.035.000đ). Nên sửa án về số tiền bồi thường và cách tuyên về phần này.

[3] Về án phí:

Do án phí tính không chính xác nên Hội đồng xét xử tính lại đầy đủ, số tiền án phí dân sự sơ thẩm ông C phải chịu là 652.000 đồng. Phần án phí ông C phải chịu tăng hơn là 13.000 đồng.

Ông Phạm Văn T và ông Phạm Văn P thuộc trường hợp miễn nộp tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định nên không phải nộp án phí phúc thẩm.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và chứng cứ có tại hồ sơ nên chấp nhận.

Vì các phân tích trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự:

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm Văn T và ông Phạm Văn P. Sửa án sơ thẩm về cách tuyên và án phí.

Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 588, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/3016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của ông Phạm Văn T đối với Ông Đàm Đức C.

Buộc Ông Đàm Đức C phải bồi thường cho ông Phạm Văn T số tiền 1.053.000 đồng *(Một triệu không trăm năm mươi ba nghìn đồng)*.

2.Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của anh Phạm Văn P đối với Ông Đàm Đức C.

Buộc Ông Đàm Đức C phải bồi thường cho anh Phạm Văn P số tiền 7.035.000đ đồng *(Bảy triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng)*.

Án phí Dân sự sơ thẩm: Ông C phải chịu là 652.000 đồng *(Sáu trăm năm mươi hai nghìn đồng)*; Miễn án phí cho ông T và anh P đối với phần yêu cầu không được chấp nhận theo qui định pháp luật.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND T.Đồng Nai;
- Cục THADS T.Đồng Nai;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- TAND TP.Biên Hòa.
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Thanh Nữ